TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 237/2023/DS-ST
Ngày 20 - 9 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Châu Trung Trực
Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên tòa: Ông Dương Tấn Viễn – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án dân sự thụ lý số: 436/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 296/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng chính sách xã hội VN; Địa chỉ: Số 169 Linh Đường, phường HL, quận HM, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Tổng giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Mai Quốc V – Giám đốc phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện ĐD. Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. Người đại diện theo uỷ quyền của ông Mai Quốc V: Ông Trần Ngọc T- Phó giám đốc ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện ĐD (Theo văn bản ủy quyền ngày 03/7/2023 - có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969 và ông Trịnh Văn U, sinh năm 1966; Cư trú tại: Ấp KHV, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn và người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng chính sách xã hội VN trình bày*: Vào ngày 07/4/2019 bà Nguyễn Thị H có vay vốn tại phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện ĐD, số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn trả ngày 12/4/2024, lãi suất 0,6875%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn, quá trình vay đã trả lãi được 3.203.917 đồng. Nay ngân hàng yêu cầu bà H và ông U phải trả cho ngân hàng tổng số tiền là 24.007.000 đồng (trong đó vốn là 20.000.000 đồng, lãi suất là 4.007.000 đồng).

** Bị đơn bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn U:* Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự nên không có kiến nghị gì và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, án lệ số 08/2016, nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng chính sách xã hội VN – phòng giao dịch huyện ĐD buộc bà H và ông U phải trả cho ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 20/9/2023 là 24.007.000 đồng và lãi suất phát sinh từ ngày 21/9/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Án phí dân sự sơ thẩm bà H và ông U phải chịu 1.200.350 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn U đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn U đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định, biết việc ngân hàng khởi kiện nhưng không phản đối. Do đó, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét nội dung khởi kiện của ngân hàng thấy rằng: Vào ngày 07/4/2019 bà Nguyễn Thị H có hợp đồng vay vốn tại ngân hàng số tiền vốn 20.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 8,25%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay, kỳ hạn trả nợ 6 tháng/lần, số tiền trả nợ 2.000.000 đồng/ lần. Thời hạn trả nợ cuối cùng đến ngày 09/4/2024. Xét thấy, khi bà H giao dịch ký kết hợp đồng vay tiền với ngân hàng là tự nguyện, tiền vay dùng để nuôi trồng thủy sản, mua tôm giống và cải tạo vuông nuôi tôm nhằm để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình trong thời kỳ hôn nhân, ông U cũng có văn bản uỷ quyền cho bà H vay tiền tại ngân hàng. Quá trình vay bà H, ông U đã vi phạm nghĩa vụ theo nội dung hợp đồng đã ký kết. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H, ông U phải trả số tiền vốn, lãi đến ngày 20/9/2023 số tiền 24.007.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

Ngân hàng yêu cầu trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng kể từ ngày 21/9/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H và ông U phải chịu 5% án phí tương ứng số tiền phải trả cho ngân hàng. Ngân hàng không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95, điểm d khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng; án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội VN. Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn U phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội VN số tiền vốn và lãi tính đến ngày 20/9/2023 là 24.007.000 đồng (hai mươi bốn triệu không trăm lẽ bảy nghìn đồng) (trong đó, vốn là 20.000.000 đồng, lãi suất là 4.007.000 đồng). Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 20/9/2023, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn U phải chịu 1.200.350 đồng (một triệu hai trăm nghìn ba trăm năm mươi đồng). Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam không phải chịu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Biện Thị Nhung